TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG

Số: 553 /QĐ-CĐMT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Nam, ngày 29 tháng 5 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

V/v Công nhận tốt nghiệp cho sinh viên khóa K3CHL,CVL

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG

Căn cứ quyết định số 3017/QĐ-BGD&ĐT ngày 19/06/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo v/v thành lập Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung trên cơ sở Trường Trung học Điện 3 trực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ quyết định số 06/2008/QĐ-BGDĐT ngày 13/02/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo v/v Ban hành Quy định đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học;

Căn cứ quyết định số 25/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 26/6/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo v/v Ban hành Quy chế đào tạo Cao đẳng chính quy;

Căn cứ biên bản cuộc họp Hội đồng xét tốt nghiệp khoá K3CHL,CVL ngày 28/5/2012;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công nhận và cấp Bằng tốt nghiệp cao đẳng hệ chính quy (liên thông) cho 106 sinh viên khoá K3CHL,CVL (có danh sách kèm theo), cụ thể như sau:

-Loại Giỏi:	02 sinh viên
-Loại Khá:	19 sinh viên
-Loại Trung bình khá:	62 sinh viên
-Loại Trung bình:	23 sinh viên

Điều 2: Các ông Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng Công tác HS-SV, Trưởng phòng Tài chính-kế toán và những sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ CÔNG NGHIỆP TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

Nguyễn Xuân Bản

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY

Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện - Lớp K3CHL1 - Khóa học: 2010-2012

(Kèm theo Quyết định số: 553 /QĐ-CĐMT ngày 29/5/2012)

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp Loại
1	Nguyễn Công	Ánh	26/09/1990	Bình Định	Nam	Trung bình khá
2	Ngô Phi	Bước	02/06/1990	Quảng Nam	Nam	Trung bình khá
3	Thái Duy	Cường	07/06/1990	Bình Định	Nam	Trung bình khá
4	Lê Minh	Châu	17/02/1988	Quảng Nam	Nam	Trung bình khá
5	Trịnh Tấn	Chính	25/12/1989	Đăk Lăk	Nam	Trung bình khá
6	Huỳnh Văn	Hàng	19/01/1990	Quảng Nam	Nam	Trung bình khá
7	Lưu Công	Hậu	16/08/1988	Quảng Nam	Nam	Trung bình
8	Nguyễn Quang	Hưng	13/06/1984	Quảng Nam	Nam	Trung bình
9	Phạm Văn	Khánh	01/04/1989	Đà Nẵng	Nam	Trung bình khá
10	Võ Hữu	Khanh	01/08/1990	Quảng Nam	Nam	Khá
11	Dương Công	Luận	13/03/1990	Quảng Nam	Nam	Trung bình khá
12	Lê Văn	Mai	15/02/1987	Quảng Nam	Nam	Trung bình
13	Trần Xuân	Minh	21/02/1990	Quảng Nam	Nam	Trung bình khá
14	Nguyễn Văn	Nghiệp	30/10/1990	Quảng Nam	Nam	Trung bình khá
15	Trần Văn	Như	18/01/1988	Thái Bình	Nam	Khá
16	Tăng Văn	Nhựt	26/10/1990	Quảng Nam	Nam	Trung bình khá
17	Lưu Văn	Quyết	29/09/1989	Quảng Nam	Nam	Trung bình
18	Nguyễn Phi	Sa	11/07/1990	Đăk Lăk	Nam	Trung bình khá
19	Phan Quang	Tình	28/12/1990	Quảng Nam	Nam	Trung bình
20	Nguyễn Thanh	Tường	29/04/1983	Quảng Nam	Nam	Trung bình
21	Nguyễn	Thành	17/07/1989	Quảng Nam	Nam	Giỏi
22	Nguyễn Đức	Thịnh	10/03/1990	Quảng Nam	Nam	Trung bình
23	Lê Hồ Bá	Toàn	19/06/1990	Quảng Nam	Nam	Trung bình
24	Nguyễn Vũ	Triệu	01/08/1987	Quảng Nam	Nam	Trung bình
25	Võ Nhất	Trí	30/10/1989	Phú Yên	Nam	Trung bình khá
26	Trần Quốc	Tuấn	10/11/1989	Quảng Bình	Nam	Trung bình khá
27	Lê Văn	Tuấn	12/09/1985	Đăk Lăk	Nam	Khá
28	Nguyễn Thế	Việt	02/11/1987	Quảng Nam	Nam	Trung bình
29	Nguyễn Viết	Xuân	05/07/1988	Quảng Nam	Nam	Trung bình khá

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY

Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện - Lớp K3CHL2 - Khóa học: 2010-2012

(Kèm theo Quyết định số: 553 /QĐ-CĐMT ngày 29/5/2012)

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp Loại
1	Nguyễn Viết	Cao	25/10/1988	Quảng Nam	Nam	Trung bình
2	Nguyễn Quốc	Cường	27/08/1990	Quảng Ngãi	Nam	Khá
3	Triệu Tấn	Dương	09/01/1990	Quảng Nam	Nam	Trung bình khá
4	Phan Bá	Hữu	30/09/1990	Quảng Nam	Nam	Trung bình khá
5	Trần Văn	Hạnh	05/09/1988	Quảng Nam	Nam	Trung bình khá
6	Nguyễn Phi	Hùng	12/02/1990	Khánh Hòa	Nam	Trung bình khá
7	Nguyễn Trung	Hiếu	03/01/1990	Quảng Bình	Nam	Trung bình khá
8	Lê Viết Minh	Hoàng	28/03/1990	Quảng Nam	Nam	Khá
9	Lê Phước	Hòa	01/04/1988	Quảng Nam	Nam	Khá
10	Võ Như	Huy	20/04/1990	Đà Nẵng	Nam	Trung bình khá
11	Trần Đình	Khánh	04/10/1989	Quảng Trị	Nam	Trung bình khá
12	Trần Thanh	Lương	05/08/1989	Quảng Bình	Nam	Khá
13	Lương Công	Linh	10/09/1990	Quảng Nam	Nam	Khá
14	Trần Quốc	Minh	17/11/1988	Đăk Nông	Nam	Trung bình khá
15	Dương Văn	Nam	19/08/1990	Quảng Nam	Nam	Trung bình khá
16	Võ Đức	Nghĩa	28/05/1990	Quảng Ngãi	Nam	Trung bình khá
17	Đào Duy	Phú	03/06/1989	Bình Định	Nam	Khá
18	Ngô Phi	Rin	15/08/1990	Quảng Nam	Nam	Trung bình
19	Nguyễn Văn	Tình	23/08/1990	Quảng Nam	Nam	Trung bình
20	Bùi Văn	Thìn	30/10/1988	Quảng Nam	Nam	Khá
21	Hồ Thanh	Tùng	20/01/1983	Quảng Ngãi	Nam	Trung bình
22	Lê Hữu	Tiến	19/04/1990	Đăk Lăk	Nam	Trung bình
23	Thái Lê Bão	Toàn	22/10/1990	Đà Nẵng	Nam	Trung bình khá
24	Trần Nguyên	Trường	01/12/1990	Bình Định	Nam	Trung bình khá
25	Trần Anh	Tuấn	17/12/1990	Đắc Nông	Nam	Trung bình khá
26	Nguyễn Thanh	Tuấn	15/05/1989	Quảng Bình	Nam	Trung bình khá
27	Nguyễn Quang	Viên	10/02/1986	Quảng Ngãi	Nam	Trung bình khá
28	Nguyễn Tấn	Việt	25/03/1989	Quảng Nam	Nam	Trung bình kh

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY
Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện - Lớp K3CHL3 - Khóa học: 2010-2012
(Kèm theo Quyết định số: 559 /QĐ-CĐMT ngày 29 /5/2012)

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp Loại
1	Đoàn Thái	Bình	25/04/1990	Bình Định	Nam	Trung bình khá
2	Nguyễn Mạnh	Cường	10/06/1990	Quảng Bình	Nam	Giỏi
3	Lê Văn	Dũng	28/04/1989	Quảng Trị	Nam	Trung bình khá
4	Võ Như	Hồng	07/05/1984	Quảng Nam	Nam	Trung bình khá
5	Nguyễn Thế	Hoàng	01/01/1989	Quảng Nam	Nam	Trung bình khá
6	Vũ Văn	Hoàng	04/12/1989	Đà Nẵng	Nam	Trung bình khá
7	Lưu Lý	Huỳnh	03/08/1990	Quảng Nam	Nam	Trung bình khá
8	Triệu Như	Khương	24/05/1990	Gia Lai	Nam	Khá
9	Nguyễn Văn	Lên	10/10/1986	Quảng Nam	Nam	Khá
10	Lê Vũ Nhật	Long	27/01/1989	Quảng Nam	Nam	Trung bình
11	Nguyễn Văn	Mai	20/10/1989	Quảng Nam	Nam	Trung bình
12	Trần Hoàng Cao	Minh	22/09/1988	Gia Lai	Nam	Trung bình khá
13	Trương Trung	Ngạn	14/04/1990	Đà Nẵng	Nam	Khá
14	Nguyễn Đình	Nhu	02/03/1989	Hà Tĩnh	Nam	Khá
15	Võ Phước	Phúc	29/07/1988	Thừa Thiên Huế	Nam	Trung bình khá
16	Trần Mỹ	Quang	07/04/1990	Quảng Nam	Nam	Trung bình khá
17	Nguyễn Duy	Sơn	19/12/1989	Quảng Nam	Nam	Trung bình
18	Thái	Tâm	08/08/1990	Quảng Nam	Nam	Trung bình
19	Nguyễn Thái	Thương	10/10/1990	Quảng Nam	Nam	Trung bình khá
20	Nguyễn Quyết	Thắng	05/12/1985	Quảng Nam	Nam	Trung bình khá
21	Trần Kim	Thiệu	26/05/1990	Quảng Nam	Nam	Trung bình
22	Lê Văn	Tú	26/05/1989	Quảng Nam	Nam	Trung bình khá
23	Nguyễn Anh	Toàn	26/10/1989	Phú Yên	Nam	Trung bình
24	Nguyễn Công	Triều	21/02/1988	Thái Bình	Nam	Trung bình khá
25	Huỳnh Văn	Tuấn	03/09/1988	Phú Yên	Nam	Trung bình khá
26	Lê Viết	Vân	20/07/1987	Quảng Nam	Nam	Trung bình khá
27	Lê Thanh	Vũ	01/07/1990	Quảng Nam	Nam	Trung bình

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY

Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện tử-viễn thông - Lớp K3CVL - Khóa học: 2010-2012

(Kèm theo Quyết định số: 553 /QĐ-CĐMT ngày 29/5/2012)

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp Loại
1	Lê Hoài	An	03/10/1987	Quảng Nam	Nam	Trung bình khá
2	Phạm Tú	Ảnh	04/05/1989	Quảng Nam	Nam	Trung bình khá
3	Lê Chuyên	Chính	17/09/1989	Đà Nẵng	Nam	Khá
4	Trần Cao	Duy	27/01/1988	Quảng Ngãi	Nam	Trung bình khá
5	Hoàng Đức	Đạo	01/03/1990	Quảng Nam	Nam	Trung bình
6	Phan Nguyên	Hà	26/09/1988	Quảng Nam	Nam	Khá
7	Lê Minh	Hải	27/08/1990	Quảng Nam	Nam	Trung bình khá
8	Nguyễn Sơn	Hải	14/05/1990	Quảng Nam	Nam	Trung bình khá
9	Nguyễn Quốc	Hùng	19/06/1989	Đăk Lăk	Nam	Trung bình khá
10	Phan Huy	Hưng	30/09/1987	Đăk Lăk	Nam	Khá
11	Nguyễn Anh	Hòa	15/10/1990	Quảng Nam	Nam	Trung bình khá
12	Võ Ngọc	Huynh	01/01/1990	Quảng Nam	Nam	Trung bình
13	Trần Thị Lệ	Huyền	20/09/1988	Bình Định	Nữ	Trung bình khá
14	Trà	Khánh	02/09/1990	Đà Nẵng	Nam	Trung bình khá
15	Nguyễn Bá	Linh	24/12/1990	Thừa Thiên Huế	Nam	Trung bình khá
16	Nguyễn Võ Duy	Linh	25/06/1990	Đà Nẵng	Nam	Khá
17	Nguyễn Đình	Long	10/08/1988	Quảng Nam	Nam	Khá
18	Trà Thị	Nguyệt	15/11/1990	Đà Nẵng	Nữ	Trung bình khá
19	Phạm Thị Kiều	Oanh	15/06/1989	Đà Nẵng	Nữ	Trung bình khá
20	Trương Tiến	Sỹ	05/01/1989	Quảng Nam	Nam	Trung bình khá
21	Nguyễn Thị Thu	Thủy	24/02/1990	Lâm Đồng	Nữ	Trung bình khá
22	Nguyễn Thanh	Vân	08/08/1989	Gia Lai	Nữ	Trung bình khá

VSS:
00748 - 00853